TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST
Ngày: 09-3-2020
V/v Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và bảo lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú
2. Ông Dương Hải Long

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Dương Hạnh Vi là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà Đoãn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và bảo lãnh*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng H – Chi nhánh Lâm Đồng; trụ sở: số 56 Khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Trương Thị Thanh V– Chức vụ: Phó phòng tín dụng và chăm sóc thành viên. *(Theo Văn bản ủy quyền ngày 11-02-2019) Có mặt*

Bị đơn: Ông Cao Trần Nguyên D; địa chỉ: Công ty cổ phần thương mại và du lịch Q - Chi nhánh Lâm Đồng, số 45 A đường Cô Giang, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: số 143 đường Mọ Kọ, tổ dân phố D, thị trấn L, huyện Di Linh. *Vắng mặt*

- Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: đường Nguyễn Huệ, tổ dân phố 10, thị trấn D, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn L – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Hoàng Văn Đ – Chức vụ Phó chi cục trưởng *(Theo Văn bản ủy quyền ngày 11-02-2020). Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Trương Thị Thanh V trình bày:

Do nhu cầu của cán bộ, công chức nên ngày 01-6-2016 Ngân hàng H – Chi nhánh Lâm Đồng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng H) và Chi cục thi hành án dân sự huyện D có ký kết Hợp đồng liên kết cho vay không có đảm bảo bằng tài sản đối với cán bộ công nhân viên số 75/16/HĐLK. Trên cơ sở Hợp đồng liên kết trên, ngày 29-6-2016 Ngân hàng H đã tiến hành ký kết Hợp hợp đồng tín dụng số TD 5620001 *(Cho vay đối với cán bộ công nhân viên)* đối với ông Cao Trần Nguyên D là cán bộ, công chức của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, số tiền cho vay là 90.00.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng. Tiền vay được chia làm 60 kỳ hạn trả nợ, tiền gốc phải trả mỗi kỳ hạn là 1.500.000 đồng. Mỗi tháng trả một kỳ, bao gồm gốc và lãi, bắt đầu kỳ hạn trả đầu tiền vào tháng 07/2016. Khi ký Hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Thị T là người cùng cơ quan ông D đứng ra bảo lãnh bằng *"Giấy cam kết V/v trả nợ thay"* ngày 27-6-2016. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng H đã giải ngân cho ông D vay số tiền 90.000.000 đồng theo thủ tục chung. Qúa trình thực hiện hợp đồng, ông D chỉ trả tiền 01 kỳ hạn tháng 7/2016 là đúng thỏa thuận, các kỳ hạn tháng 9-10-11-12/2016 đều đóng không đúng kỳ hạn, còn từ tháng 12/2016 trở đi thì ông D hoàn toàn không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận. Khoảng tháng 01-2017 ông Dũng làm đơn xin thôi việc tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, khi làm thủ tục thôi việc vào 12-6-2017 Ngân hàng H khấu trừ được thêm 8.076.000 đồng từ chế độ thôi việc của ông D vào tiền nợ gốc. Sau nhiều lần liên lạc, đôn đốc ông D trả nợ nhưng ông D bất hợp tác và né tránh nghĩa vụ.

Nay Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Trần Nguyên D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H nợ gốc còn lại với số tiền 74.424.000 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ thay

theo *"Giấy cam kết v/v trả nợ thay"* đã ký bảo lãnh ngày 27-6-2016.

Bị đơn ông Cao Trần Nguyên D đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đến Tòa án làm việc, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình cũng như trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H nhưng đều không có ý kiến trình bày liên quan đến nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H và vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: bà thừa nhận ngày 27-6-2016 có ký *"Giấy giấy cam kết V/v trả nợ thay"* để bảo lãnh cho ông D vay tiền từ Ngân hàng H, khi ký bà không xem kỹ nội dung do phía Ngân hàng H trao đổi đây chỉ là vấn đề thủ tục. Nay ngân hàng H khởi kiện yêu cầu ông Cao Trần Nguyên D có nghĩa vụ trả nợ số tiền vay gốc còn nợ là 74.424.000 đồng và lãi suất phát sinh thì bà đồng ý và thống nhất. Riêng đối với yêu cầu trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà có nghĩa vụ trả nợ thay thì đề nghị Ngân hàng H xem xét lại, vì bà không nhận và sử dụng khoản tiền mà ngân hàng đã cho ông D vay.

Đại diện Chi cục thi hành án dân sự huyện D ông Hoàng Văn Đ trình bày:

Do nhu cầu của cán bộ, công chức trong đơn vị nên ngày 01-6-2016 giữa Ngân hàng H và Chi cục thi hành án dân sự huyện D có ký kết Hợp đồng liên kết cho vay không có đảm bảo bằng tài sản đối với CBCNV số 75/16/HĐLK. Trên cơ sở này thì 29-6-2016 ông Cao Trần Nguyên D là cán bộ, công chức trong đơn vị có ký Hợp đồng tín dụng để vay của Ngân hàng H số tiền 90.000.000 đồng. Khoảng tháng 01-2017 ông D làm đơn xin thôi việc tại Chi cục thi hành án, thực hiện trách nhiệm của đơn vị, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đã thông báo cho ông Ngân hàng H biết sự việc, sau đó đã phối hợp để khấu trừ tiền bảo hiểm, chế độ thôi việc của ông D vào số tiền vay. Đối với khoản nợ còn lại hiện nay ông D chưa thực hiện nghĩa trả nợ đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông D có nghĩa vụ trả nợ. Riêng bà T là cán bộ, công chức của đơn vị ký bảo lãnh trả nợ thay ông D thì đề nghị Ngân hàng H xem xét theo ý kiến bà T đã trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện của Ngân hàng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Cao Trần D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau: về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn ông Cao Trần Nguyên D chưa thực

hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Cao Trần Nguyên D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền nợ gốc là 74.424.000 đồng và tiền lãi tiến đến ngày trả hết số nợ; duy trì biện pháp bảo lãnh trả nợ theo *"Giấy cam kết V/v trả nợ thay"* ngày 27-6-2016 bà Nguyễn Thị T đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay ông Cao Trần Nguyên D, bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trên cơ sở Giấy cam kết về việc trả nợ thay ngày 27-6-2016 do bà Nguyễn Thị T ký bảo lãnh; Hợp đồng tín dụng TD 5620001 ngày 29-6-2016 giữa Ngân hàng H và ông Cao Trần Nguyễn D, Ngân hàng Hợp tác xã đã giải ngân cho ông D vay số tiền 90.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng ông D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi suất phát sinh; trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ buộc bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và bảo lãnh"*. Do trong Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận nơi nguyên đơn có trụ sở có thẩm quyền giải quyết vụ án nên căn cứ theo quy định tại điểm b, Điều 39 Bộ luật Tố dụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ.

[3] Qúa trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ ông D đến Tòa án làm việc, Thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông D thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình cũng như trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H nhưng ông D không có ý kiến trình bày liên quan đến nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H và vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng H xuất trình và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Theo Hợp hợp đồng tín dụng số TD 5620001 ngày 29-6-2016 được ký kết giữa Ngân hàng hợp tác xã và ông Cao Trần Nguyên D, chứng từ giao dịch và các tài liệu có trong hồ sơ vay vốn đã đủ cơ sở xác định ngày 29-6-2016 Ngân hàng H đã giải ngân cho ông Cao Trần Nguyên D vay số tiền 90.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D mới trả nợ các kỳ hạn từ tháng 7 đến tháng 12/2016 theo thỏa thuận, kể từ tháng 12/2016 thì không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận. Sau khi ông D nghỉ việc tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D ngày 12-6-2017 Ngân hàng H khấu trừ được thêm số tiền 8.076.000 đồng từ chế độ nghỉ việc của ông D, nên tính đến thời điểm tháng 6/2017 ông D còn nợ lại ngân hàng số tiền 74.424.000 đồng chưa thanh toán là có cơ sở, căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền 74.424.000 đồng gốc còn nợ là phù hợp.

[5] Về lãi suất: Ngân hàng H yêu cầu tính lãi suất như sau: lãi trong hạn = (Nợ gốc x lãi suất x số ngày quá hạn); lãi suất quá hạn = (Nợ gốc x lãi suất x 150% số ngày quá hạn) chia 360 ngày. Tổng số lãi suất tạm tính đến ngày 09-3-2020 là 35.144.66 đồng. Xét yêu cầu tính lãi của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng tín dụng; phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nên cần chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 109.568.466 đồng. *(Trong đó gốc là* 74.424.000 *đồng, lãi suất là 35.144.66 đồng).*

[7] Trước khi ký hợp đồng tín dụng, ngày 27-6-2016 bà Nguyễn Thị T ký *"Giấy cam kết V/v trả nợ thay"* để bảo lãnh cho ông D vay tiền, do đó trường hợp ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ căn cứ theo quy định tại Điều 342 Bộ luật dân sự thì bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ thay ông D theo *"Giấy cam kết V/v trả nợ thay"* ngày 27-6-2016 đã ký kết bảo lãnh.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng H

Ông Cao Trần Nguyên D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 109.568.466 đồng phải trả. Án phí sẽ là 5% của số tiền 109.568.466 đồng (*Phần giá trị tài sản có tranh chấp)* = 5.478.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 335, Điều 342, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H- Chi nhánh Lâm Đồng về việc khởi kiện *"Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và bảo lãnh"*.

1.2. Buộc bà ông Cao Trần Nguyên D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H – Chi nhánh Lâm Đồng số tiền 109.568.466 đồng. *(Trong đó gốc là* 74.424.000 *đồng, lãi suất là 35.144.66 đồng).*

1.3.Tiếp tục duy trì biện pháp bảo lãnh theo "*Giấy cam kết trả V/v trả nợ thay ngày 27-6-2016"* do bà Nguyễn Thị T ký để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ thay cho ông Cao Trần Nguyên D.

2. Về án phí:

2.1. Ngân hàng H – Chi nhánh Lâm Đồng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.300.000 đồng theo biên lai thu số 009290 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D

2.2. Buộc ông Cao Trần Nguyên D phải nộp 5.478.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày 10-3-2020 nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của số tiền còn phải thi hành án thì phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định trong Hợp hợp đồng tín dụng số TD 5620001 ngày 29-6-2016 được ký kết giữa Ngân hàng H và ông Cao Trần Nguyên D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án; bộ phận lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Công Hoàn